

Số: 633/QĐ-LTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 05 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Chỉ định thầu đơn vị cung cấp vật tư thực tập cho Trường Cao đẳng Kỹ Thuật
Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 04 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-GDĐT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-GDĐT-TC ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm cán bộ quản lý;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức hành chính - Xã hội, Tổ chức chính trị xã hội - Nghề nghiệp, Tổ chức xã hội, Tổ chức xã hội - Nghề nghiệp, Đơn vị vũ trang nhân dân;

Căn cứ vào nhu cầu cấp vật tư, tài sản máy móc thiết bị của các khoa, các phòng thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã được duyệt;

Căn cứ vào khả năng cung cấp, chất lượng sản phẩm và so sánh giá giữa các công ty cung cấp báo giá;

Căn cứ theo đề nghị của Trường phòng Thiết bị - Vật tư,



-QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chọn đơn vị: **CỬA HÀNG ĐIỆN – ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP HOÀNG MINH** là đơn vị cung cấp.

Địa chỉ: 025 lô D, C/C Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, TP.HCM.

Danh mục vật tư và đơn giá:

Stt	Tên vật tư	Mã hiệu / Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Phôi nhựa	φ40	Con	30	300.000	9.000.000
2	Pin 9V Camelion	ER 9V	Cái	35	14.000	490.000
3	Pin tiêu AA		cục	10	4.000	40.000
4	Pin tiêu AA	Camelion	Cục	100	4.000	400.000
5	Pin tiêu AAA		cuc	10	4.000	40.000
6	Quang trở CDS		Con	60	8.000	480.000
7	Relay 24vDC	8chân+đế	Con	30	160.000	4.800.000
8	Relay 12vDC	5 chân	Con	75	100.000	7.500.000
9	SCR	BT 151	Con	60	10.000	600.000
10	SCR	5P4M	Con	70	13.000	910.000
11	SCR	BD 139	Con	70	26.000	1.820.000
12	Thuốc ngâm mạch in		Bịch	5	100.000	500.000
13	Trạm cầm Đôminô	12 pha	Con	50	100.000	5.000.000
14	Trạm cầm Đôminô	20 pha	Con	50	110.000	5.500.000
15	Transistor	B649	Con	150	11.000	1.650.000
16	Transistor	BC 557	Con	150	7.000	1.050.000
17	Transistor	Tip 122	Con	150	8.000	1.200.000
18	Transistor	A1015	Con	150	8.000	1.200.000
19	Transistor	A1013	Con	150	11.000	1.650.000
20	Transistor	H1061	Con	150	10.000	1.500.000
21	Transistor	2N3005	Con	100	23.000	2.300.000
22	Transistor	C1815	Con	150	3.000	450.000
23	Transistor	C2383	Con	150	5.000	750.000
24	Transistor	D468	Con	150	5.000	750.000
25	Tụ 1000μF/50vDC		Con	50	12.000	600.000
26	Tụ	4.7μF	Con	100	5.500	550.000
27	Tụ 470μF/50vDC		Con	150	7.000	1.050.000
28	Tụ	1μF	Con	150	3.500	525.000
29	Tụ	10μF	Con	150	6.000	900.000
30	Tụ	102	Con	150	3.000	450.000
31	Tụ	103	Con	200	3.000	600.000
32	Tụ	104	Con	200	3.000	600.000
33	Tụ	105	con	150	3.000	450.000
34	Tụ	22μF	Con	150	4.200	630.000
35	Tụ	223	con	150	4.000	600.000

36	Tụ	224	con	150	4.000	600.000
37	Tụ	224/400vAC	con	150	15.400	2.310.000
38	Tụ	332	con	150	3.000	450.000
39	Tụ	333	con	150	3.000	450.000
40	Tụ	33p	con	150	4.000	600.000
41	Tụ	473	con	150	4.000	600.000
42	Tụ 10 μ F 50v		Con	100	3.800	380.000
43	Tụ 1000 μ F/50vDC		Con	100	1.300	130.000
44	Tụ 224/400vAC		Con	60	16.000	960.000
45	Tuốc nơ vít pake Φ 6, 30cm	Taiwan	Cây	12	125.000	1.500.000
TỔNG CỘNG:						64.515.000đ

(Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu năm trăm mười lăm ngàn đồng chẵn)

Đơn giá trên đã bao gồm VAT, vận chuyển, bốc xếp.

Nguồn: chỉ hoạt động thường xuyên năm 2016.

Hình thức: trọn gói

Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Thiết bị - Vật tư, Phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.TB - VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc